

ĐỒNG CHÍ PHẠM VĂN ĐỒNG VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM

PGS, TS TÔ HUY RÚA
Ủy viên Trung ương Đảng
Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

BBT: Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 100 năm ngày sinh Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng (1-3-1906 — 1-3-2006), ngày 27-2-2006, tại Hà Nội, Học viện CTQG Hồ Chí Minh tổ chức hội thảo khoa học với chủ đề: Đồng chí Phạm Văn Đồng với cách mạng Việt Nam.

PGS, TS Tô Huy Rúa, Ủy viên Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện đã đọc báo cáo đề dẫn. Tạp chí Lịch sử Đảng xin trân trọng trích đăng bản đề dẫn này.

1. Một cán bộ tiền bối của Đảng và cách mạng Việt Nam

Sinh ngày 1-3-1906, trong một gia đình công chức của bộ máy chính quyền phong kiến, ở xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, ở tuổi 18, Phạm Văn Đồng đã đọc sách, báo cách mạng do Nguyễn Ái Quốc và QTCS chuyển vào trong nước. Ngưỡng mộ, khâm phục những hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc, Anh bắt đầu tham gia hoạt động trong phong trào yêu nước của học sinh, sinh viên Hà Nội, tích cực đấu tranh đòi thực dân Pháp thả cụ Phan Bội Châu, để tang cụ Phan Chu Trinh và bị đuổi học.

Năm 1926, Phạm Văn Đồng được tham dự lớp huấn luyện cán bộ ở Quảng Châu, do Nguyễn Ái Quốc trực tiếp đào tạo. Từ đó, Anh đã chọn cho

mình con đường chiến đấu vì độc lập dân tộc, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân. Khoảng tháng 4-1927, Phạm Văn Đồng trở về hoạt động ở Sài Gòn - Chợ Lớn và một số tỉnh ở Nam Kỳ.

Tháng 3-1929, Đồng chí được Đại hội Kỳ bộ Nam Kỳ Hội VNCOMIN bầu làm Bí thư Kỳ Bộ; là Trưởng đoàn đại biểu Nam Kỳ tham dự Đại hội Đại biểu lần thứ I Hội VNCOMIN (5-1929) và được Đại hội cử vào Hội Trung ương chấp uỷ¹. Ngày 29-7-1929, Đồng chí bị mật thám bắt tại ga xe lửa Sài Gòn khi vừa công tác ở miền Trung trở về. Sau đó, Đồng chí bị toà án thực dân kết án 10 năm tù và đày đi Côn Đảo. Tháng 7-1936, Đồng chí được trả tự do.

Những hoạt động và cương vị của Phạm Văn Đồng thể hiện rõ Đồng chí là một cán bộ thuộc lớp cán bộ tiền bối của Đảng và cách mạng Việt Nam.

2. Nhà lãnh đạo uy tín của Đảng và Nhà nước ta

Từ địa ngục Côn Đảo trở về đất liền, Phạm Văn Đồng tìm cách ra Hà Nội và tiếp tục hoạt động trên mặt trận báo chí công khai. Tháng 5-1940, Đồng chí được tổ chức cử sang hoạt động ở miền Nam Trung Quốc, được làm việc bên cạnh lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và trở thành một trong những cộng sự đắc lực của Người.

Trở về hoạt động trong nước từ đầu năm 1942, Phạm Văn Đồng đã có nhiều cống hiến trong quá trình xây dựng căn cứ địa Việt Bắc, tham gia đào tạo cán bộ Việt Minh, phụ trách báo *Việt Nam độc lập*, xây dựng Khu giải phóng, chuẩn bị lực lượng tiến tới Tổng khởi nghĩa trong Cách mạng tháng Tám 1945, được Quốc dân Đại hội Tân Trào cử làm Ủy viên Thường trực Ủy ban Giải phóng dân tộc Việt Nam².

Ngay từ những ngày đầu của nhà nước non trẻ sau Cách mạng Tháng Tám, Đồng chí đã được cử làm Bộ trưởng Bộ tài chính của Chính phủ lâm thời và được Quốc hội Khóa I bầu làm Phó Trưởng ban Thường trực Quốc hội.

Trước ngày toàn quốc kháng chiến, Phạm Văn Đồng được cử làm Đặc phái viên của Trung ương Đảng và Chính phủ, trực tiếp chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Trung Bộ. Năm 1947, Đồng chí được bổ sung làm Ủy viên dự khuyết BCH TƯ Đảng.

Tháng 8-1949, Phạm Văn Đồng được cử làm Phó thủ tướng Chính phủ nước Việt Nam DCH, kiêm Phó chủ tịch Hội đồng quốc phòng tối cao.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2-1951), Đồng chí được bầu vào BCH TƯ và Bộ chính trị. Đồng chí giữ trọng trách Ủy viên Bộ chính trị liên tục 35 năm (1951-1986). Từ năm 1955 đến 1987, Đồng chí là Thủ tướng Chính phủ, kiêm Phó chủ tịch Hội đồng quốc phòng. Từ năm 1986 đến 1997, Đồng chí được BCH TƯ các khóa VI, VII, VIII cử làm Cố vấn BCH TƯ.

Kể từ ngày Nhà nước ta do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, Phạm Văn Đồng đã có hơn 40 năm liên tục hoạt động nhà nước trong đó với hơn 30 năm ở cương vị người đứng đầu cơ quan hành pháp. Đồng chí không chỉ là người tổ chức thực tiễn cống hiến vào thắng lợi của cách mạng nước ta trong nửa sau thế kỷ XX mà còn có những đóng góp lý luận sâu sắc vào xây dựng nhà nước mới ở nước ta. Những vấn đề lý luận về xây dựng nhà nước dân chủ đã được thể hiện trong nhiều tác phẩm của Phạm Văn Đồng, chịu ảnh hưởng sâu sắc tư tưởng dân chủ Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân ở nước ta.

Theo Đồng chí, nhà nước ta là nhà nước cách mạng do giai cấp công nhân và chính đảng của nó lãnh đạo nhưng phải thực hiện nhiệm vụ chống đế quốc, giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc nên Nhà nước ta mang "hình ảnh đoàn kết của Mặt trận dân tộc thống nhất", "tiêu biểu thật sự cho Mặt trận dân tộc thống nhất, tiêu biểu quyền lợi và nghĩa vụ của tất cả các giai cấp, các tầng lớp yêu nước và dân chủ"³. Bởi vậy, nền chuyên chính của Nhà nước ta là dân chủ đầy đủ và thật sự với các giai cấp, tầng lớp yêu nước và dân chủ, quyết tâm chiến đấu để xây dựng một nước Việt Nam độc lập, dân chủ, tự do, hạnh phúc và giàu mạnh. Đồng chí Phạm Văn Đồng nhấn mạnh rằng: "Nhà nước dân chủ nhân dân Việt Nam là khối đoàn kết các giai cấp, các tầng lớp yêu nước và dân chủ, được tổ chức thành bộ máy Nhà nước chống chủ nghĩa đế quốc và tay sai của chúng. Bộ máy ấy phải dựa trên khối liên minh tất cả những người lao động, chủ yếu dựa trên liên minh công nông và dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân"⁴.

Đồng chí chỉ rõ, để xây dựng một nhà nước dân chủ, đoàn kết, có sức mạnh phải xuất phát từ luận đề về sức mạnh của Nhà nước ta là do sức mạnh của nhân dân, khi nhân dân yêu mến, hy sinh, chiến đấu bảo vệ nhà nước thì nhà nước mới mạnh. Muốn

vậy, nhà nước "phải thiết thực bảo vệ quyền lợi của nhân dân về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội"⁵. Cho nên, trong quá trình động viên sức dân vào các nhiệm vụ cách mạng, Nhà nước phải biết bồi dưỡng sức dân, phải biết "bồi bổ nền tảng cách mạng"⁶ và điều đó phải thể hiện qua các chính sách trong đó đặc biệt chú ý đến quyền lợi và đời sống của nhân dân lao động và quyền lợi chính đáng của các giai tầng khác.

Đồng chí Phạm Văn Đồng chỉ rõ, Nhà nước ta là nhà nước của dân, do dân, vì dân, do vậy, phải tổ chức bộ máy ấy thế nào để các giai cấp, các tầng lớp nhân dân tham gia vào chính quyền một cách trực tiếp, thường xuyên, có hiệu lực và đây là chỗ khác căn bản của dân chủ nhân dân và dân chủ tư sản. Nhưng để thật sự đảm bảo cho nhân dân tham dự trực tiếp, thường xuyên, có hiệu lực chúng ta phải thực hiện đầy đủ chế độ tập trung dân chủ, phải nâng cao ý thức dân chủ cho nhân dân, phải "luyện tập cho nhân dân thực hiện dân chủ"⁷. Muốn vậy phải nâng cao năng lực và phẩm chất của cán bộ, chống quan liêu trong bộ máy nhà nước.

Nhà nước dân chủ phải có phương pháp làm việc dân chủ mà trước hết là phải sát với quyền lợi, nguyện vọng và trình độ của nhân dân. Để làm được điều đó, theo Đồng chí "phải chịu khó đi sát với nhân dân để hiểu nguyện vọng và trình độ của nhân dân, từ đó mới có chủ trương đúng, mới có lãnh đạo đúng"⁸. Cùng với việc đề ra chủ trương đúng, phải giải thích cho dân hiểu để nhân dân làm, tuyệt đối không được bắt buộc nhân dân theo lối quan liêu mệnh lệnh. Mặt khác, phải lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống những trở lực do hoàn cảnh, do tập quán, do quyền lợi riêng gây nên. Do vậy, trong việc xây dựng nước Việt Nam mới, thực hiện dân chủ về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội "Phải có cuộc đấu tranh hợp với trình độ và ý nguyện của quần chúng nhân dân, một cuộc đấu tranh sâu rộng, bền bỉ, lâu dài thì công việc đó mới làm được đầy đủ, thuận lợi... Sức

mạnh của chính quyền dân chủ nhân dân là ở việc tổ chức và lãnh đạo sự nghiệp ấy"⁹.

Theo đồng chí Phạm Văn Đồng, để xây dựng nhà nước dân chủ, đoàn kết phải dùng phương pháp phê bình và tự phê bình, vì "Tự phê bình và phê bình là phương pháp duy nhất để tìm thấy và sửa chữa khuyết điểm. Đó là phương pháp giúp nhân dân kiểm soát công việc của người mình bầu, kiểm soát cơ quan thay mặt mình. Đó là cách tốt nhất để nhân dân tham gia trực tiếp, thường xuyên và có hiệu lực vào công việc nhà nước. Kiểm soát là để tuyên dương và phê bình"¹⁰. Đồng chí cho rằng, người cán bộ nhà nước phải lắng nghe những ý kiến đóng góp của nhân dân, kể cả những điều nói nhỏ, chưa thành lời, những âm ức trong lòng. Chúng ta phải lắng nghe để nghiêm khắc với mình, chân thành và thẳng thắn trước nhân dân. Làm như thế nhân dân mới mạnh dạn và kịp thời góp ý kiến cho chúng ta sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm, cán bộ mới thật sự là của dân. Làm được như thế chúng ta mới được nhân dân tin nhiệm hơn, yêu mến hơn.

Để thực hiện được tất cả các vấn đề trên đây, đồng chí Phạm Văn Đồng yêu cầu phải đào tạo một đội ngũ cán bộ không phải là những người chỉ biết nói suông về lập trường giai cấp, về chính quyền dân chủ nhân dân, về chủ nghĩa Mác-Lênin, mà phải là những người biết đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, hiểu đặc điểm của chính quyền dân chủ nhân dân để có chủ trương và hành động đúng. Điều đồng chí nhấn mạnh là phải chú ý đào tạo đội ngũ cán bộ công nông, họ phải có vị trí xứng đáng trong bộ máy chính quyền, bộ máy nhà nước và phải đảm bảo dân chủ trong công tác cán bộ.

Đồng chí Phạm Văn Đồng đặc biệt quan tâm tới vai trò và sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Đồng chí chỉ rõ: "Nói giai cấp công nhân lãnh đạo thực chất là nói chính đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo"¹¹ và phải quan niệm cho đúng quan hệ lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Do vậy, trong khi

tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, tăng cường năng lực lãnh đạo của cấp uỷ Đảng, phải chú ý tới cải tiến phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.

3. Nhà văn hóa lớn của dân tộc

Phạm Văn Đồng sớm sử dụng tri thức văn hoá làm công cụ tuyên truyền cách mạng. Từ những năm 1927 - 1928, Đồng chí là thầy giáo ở Sài Gòn - Chợ Lớn, vừa dạy học, vừa tuyên truyền cách mạng trong trí thức, học sinh, sinh viên. Trong những năm tháng bị giam cầm tại địa ngục Côn Đảo, Phạm Văn Đồng đã tham gia bồi dưỡng lý luận cho các đồng chí của mình. Những năm 1941-1942, Đồng chí là một trong những người được Chủ tịch Hồ Chí Minh cử làm giảng viên, với những bài lên lớp về "Con đường giải phóng", đào tạo cán bộ Mặt trận Việt Minh. Đồng chí còn là Hiệu trưởng danh dự các Trường trung học bình dân, Trường trung học quân sự bình dân tại Nam Trung Bộ trong những năm 1947-1948. Nhiều học viên của Phạm Văn Đồng sau này đã trở thành những chiến sĩ ưu tú, những cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước ta.

Theo gương người thầy Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng đã sớm sử dụng báo chí làm vũ khí trong công tác cách mạng. Ngay trong những tháng năm bị giam cầm tại Côn Đảo, Đồng chí đã tham gia làm báo *Ý kiến chung* và *Người tù đò*. Thời kỳ Mặt trận dân chủ (1936 - 1939), Đồng chí đã viết một số bài tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng. Trong những năm, tháng giữ các trọng trách mà Đảng và Nhà nước giao phó, đồng chí Phạm Văn Đồng còn viết nhiều bài quan trọng về văn hoá đăng trên các báo và tạp chí. Đồng chí đã dành thời gian nghiên cứu và viết nhiều về truyền thống văn hoá dân tộc, về các danh nhân văn hoá dân tộc và về vấn đề giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

Quan tâm tới giới trí thức, văn nghệ sĩ, Đồng chí nêu rõ phương châm hành động và mục tiêu của trí

thức, của văn nghệ sĩ là "hiểu biết, khám phá và sáng tạo". Đồng chí yêu cầu người làm văn học nghệ thuật "phải sống với cuộc chiến đấu, sống với sự nghiệp cách mạng của dân tộc, nghĩa là sống với cái hiện thực vĩ đại của nhân dân ta, đồng thời cũng là hiện thực vĩ đại của nhân dân thế giới"¹². "Phải thấm nhuần những tư tưởng lớn của Đảng, đường lối chính trị của Đảng, vì những tư tưởng lớn đó, đường lối lớn đó là thể hiện ý chí lớn, nguyện vọng lớn của dân tộc"¹³. Với tình cảm chân thành, Đồng chí luôn chăm lo vun đắp những tài năng khoa học cho đất nước; sẵn sàng đối thoại thẳng thắn, gần gũi, lắng nghe ý kiến của trí thức.

Đồng chí rất quan tâm tới sự nghiệp trồng người và trên cương vị Chủ tịch Uỷ ban cải cách giáo dục Trung ương nhiều năm, đồng chí Phạm Văn Đồng yêu cầu: Mỗi thầy giáo phải trả lời cho được câu hỏi: Dạy cái gì? Dạy để làm gì? Nhà trường phải coi trọng giáo dục toàn diện cho học sinh, cả đức dục, trí dục, thể dục và mỹ dục. Phải làm và làm tốt giáo dục đạo đức cách mạng. Phải xây dựng trường ra trường, lớp ra lớp, thầy ra thầy, trò ra trò, dạy ra dạy, học ra học; phải xác định rõ giáo dục là quốc sách hàng đầu, là tương lai của dân tộc.

Với trí tuệ và sự hiểu biết thực tiễn phong phú, Phạm Văn Đồng sớm đề xuất và là người khai phá một số lĩnh vực nghiên cứu khoa học xã hội - chính trị. Năm 1970, tìm hiểu thực tiễn việc nghiên cứu, giảng dạy môn triết học ở Việt Nam, Đồng chí đề nghị phải đẩy mạnh nghiên cứu, giáo dục đạo đức học, làm thế nào để môn học này trở nên một ngành của khoa học xã hội..., một môn học không thể thiếu được trong các trường đại học và giáo dục phổ thông.

Được sống và làm việc nhiều năm bên cạnh Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Phạm Văn Đồng là một trong những người sớm nghiên cứu và viết về Người. Tháng 8 - 1948, khi đang là Đặc phái viên của Trung ương Đảng và Chính phủ ở Nam Trung Bộ, Phạm

Văn Đồng đã viết tác phẩm: *Hồ Chủ tịch, hình ảnh của dân tộc*. Sau tác phẩm đầu tay này, hàng năm đến dịp kỷ niệm ngày sinh của Hồ Chí Minh, Đồng chí đều có những bài viết, bài nói về Người.

Từ năm 1990 đến 1998, Đồng chí công bố một số tác phẩm lớn về Hồ Chí Minh và tư tưởng của Người như: *Hồ Chí Minh, một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp* (1990); *Hồ Chí Minh - quá khứ, hiện tại, tương lai* (1991); *Hồ Chí Minh và con người Việt Nam trên con đường dân giàu, nước mạnh* (1994); *Văn hoá và đổi mới* (1994); *Những nhận thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh* (1998). Đây là những tác phẩm nghiên cứu toàn diện về cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh, được giới nghiên cứu khoa học, các nhà giáo dục cũng như đông đảo bạn đọc trong và ngoài nước yêu thích, trân trọng và coi như bộ sách giáo khoa về Hồ Chí Minh và tư tưởng Hồ Chí Minh của nhiều cấp học.

4. Tấm gương đạo đức cách mạng trong sáng

Là học trò xuất sắc và được làm việc bên cạnh Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều năm, đồng chí Phạm Văn Đồng rất tâm đắc với lời dạy của Người: Phải coi được cống hiến cho Đảng, cho đất nước, cho nhân dân là điều hạnh phúc. Đồng chí là tấm gương về rèn luyện đạo đức, suốt đời cống hiến, hy sinh cho cách mạng, tận trung với Đảng, với nước; tận hiếu với dân, rất mực liêm khiết, giản dị.

Thể hiện sự kính trọng và tình cảm chân thành với đồng chí, bạn bè, vào những dịp kỷ niệm trọng thể của các lãnh tụ tiền bối như Nguyễn Văn Cừ, Lê Hồng Phong, Tôn Đức Thắng, Lê Duẩn, Trường - Chinh,... đồng chí Phạm Văn Đồng đều có những bài viết, bài nói ca ngợi cuộc đời và sự nghiệp vì Đảng, vì nước, vì dân của các đồng chí ấy. Với các bạn chiến đấu cùng thời, lúc tuổi cao, sức yếu, Đồng chí dành thời gian thăm hỏi thân tình và dùng quĩ Thu

tướng gửi tặng các đồng chí này những món quà nhỏ nhưng sâu nặng nghĩa tình.

Giản dị, khiêm tốn là nét nổi bật trong nhân cách Phạm Văn Đồng. Khi làm Đặc phái viên của Trung ương Đảng và Chính phủ ở Nam Trung Bộ, Đồng chí mượn nhà dân làm cơ quan; đi lại bằng xe đạp, bằng ngựa, hoặc đi bộ, ăn uống, sinh hoạt đều chung với anh em cán bộ cơ quan. Khi trở lại Việt Bắc, nơi ở và làm việc là nhà lá hầm kèo, hoặc hang núi. Trở về Hà Nội, Phạm Văn Đồng ở và làm việc tại căn nhà của viên quản lý dinh toàn quyền cũ. Năm 1973, căn nhà mới hai tầng khiêm nhường được xây dựng ở vị trí giữa Văn phòng Chính phủ và khuôn viên Phủ Chủ tịch. Khi có người nêu ý kiến đề căn nhà đó làm nhà lưu niệm, Đồng chí cười và nói: Thật là lãng phí, chỉ cần gắn một tấm biển ghi mấy chữ: *Đồng chí Phạm Văn Đồng đã ở và làm việc tại đây* là quý lắm rồi.

Những dịp kỷ niệm ngày sinh, Đồng chí thường đi công tác và sau này, khi làm Cố vấn BCH TƯ, Đồng chí thường về quê, tránh những lễ nghi, chúc tụng.

Khi tuổi cao, được cử làm Cố vấn BCH TƯ Đảng, Đồng chí vẫn dành hết tâm huyết, tài năng và sức lực của mình để cống hiến cho Đảng. 10 năm cuối cùng của cuộc đời, với trí tuệ mẫn tiệp, tư duy lôgic khoa học, được sự cộng tác của các đồng chí thư ký giúp việc, Đồng chí đã hoàn thành và công bố những cuốn sách rất có giá trị. Trong những tác phẩm cuối cùng ấy, đồng chí Phạm Văn Đồng muốn nhắn nhủ: Phải tự khẳng định chân lý bằng khẳng định cái đúng của mình, bằng bản lĩnh của mình, nhưng trước hết phải dám chịu trách nhiệm về những suy nghĩ và hành động của bản thân. Đồng chí coi việc phải khắc phục những yếu kém, "quét dọn" những thứ "rác rưởi" trong công cuộc đổi mới là công việc văn hoá. Ai không chấp nhận điều đó là vô văn hoá. Có thể nói, Phạm Văn Đồng là tấm gương sáng về sự nỗ lực, cống hiến cho Đảng, cho đất nước tới hơi thở cuối cùng.

5. Sâu đậm tình nghĩa quê hương, gia đình

Với quê hương Quảng Ngãi, tình cảm của Phạm Văn Đồng rất sâu đậm. Khi từ Côn Đảo trở về, bị quản thúc ở quê nhà, Phạm Văn Đồng đã bí mật liên lạc với các tổ chức Đảng, viết một số bài cho Tạp chí *Đo* của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, góp nhiều ý kiến cho công tác xây dựng phong trào cách mạng của quê hương.

Trong những năm làm Đặc phái viên của Trung ương Đảng và Chính phủ tại Nam Trung Bộ, Đồng chí nhiều lần chọn Quảng Ngãi làm nơi đóng cơ quan, góp nhiều ý kiến về xây dựng tổ chức Đảng, đào tạo cán bộ, xây dựng các trại tống gia sản xuất ở một số địa phương miền Tây Quảng Ngãi (bà con quen gọi Trại ông Đồng). Những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, khi biết tin có cán bộ, chiến sĩ Quảng Ngãi ra Bắc công tác, Đồng chí đến thăm hỏi động viên. Đồng chí đã nhiều lần dự các cuộc họp mặt đồng hương Quảng Ngãi đang học tập, công tác trên miền Bắc, cùng chung tình cảm với những người con xa quê.

Chỉ ít ngày sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, tháng 6-1975, đồng chí Phạm Văn Đồng trở lại thăm Quảng Ngãi lần đầu tiên, sau 26 năm xa cách. Kể từ đó, năm nào Đồng chí cũng về thăm quê hương. Mỗi lần về quê, Phạm Văn Đồng đều dành thời gian lắng nghe ý kiến của cán bộ, nhân dân tình nhà góp ý kiến về việc xây dựng địa phương, thăm hỏi đồng chí, đồng bào trong tình. Đồng chí thường xuyên nhắc nhở phải đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình trọng điểm của nhà nước trên địa bàn Quảng Ngãi như thủy lợi Thạch Nham, khu công nghiệp Dung Quất... Đồng chí căn dặn cán bộ, đảng viên Quảng Ngãi phải thực sự đoàn kết nội bộ: "Mọi người chúng ta phải có ý thức giữ gìn sự đoàn kết nội bộ như giữ gìn con ngươi của mắt mình, làm ngược lại là có tội"¹⁴

Với cán bộ và nhân dân huyện Mộ Đức, Đồng chí căn dặn: "Mộ Đức là hẻm mộ đạo đức, các đồng chí phải phấn đấu để xứng danh với tên gọi của quê

ta, xứng đáng là những cán bộ tốt, công dân tốt"¹⁵. Đồng chí không bao giờ dành riêng cho quê hương mình một sự ưu tiên đặc biệt nào, nhưng tình cảm vẫn rất trọn vẹn. Đảng bộ và nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, huyện Mộ Đức, xã Đức Tân luôn ghi nhớ và làm theo những lời căn dặn của đồng chí Phạm Văn Đồng đối với quê hương.

Trong gia đình, đồng chí Phạm Văn Đồng luôn thể hiện là người con có hiếu với bậc sinh thành; là người chồng thủy chung, người ông, người cha hiền từ mẫu mực.

94 tuổi đời, 75 năm liên tục hoạt động cách mạng, được Đảng và Nhà nước giao nhiều trọng trách: 41 năm là Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, 35 năm là Ủy viên Bộ chính trị, 32 năm là Thủ tướng Chính phủ, 10 năm là Cố vấn BCH TƯ Đảng, dấu ấn hoạt động của đồng chí Phạm Văn Đồng in khắp ba miền đất nước, nhiều nơi trên thế giới. Công lao và cống hiến của đồng chí Phạm Văn Đồng với Đảng ta, dân tộc ta là rất to lớn.

Trên đây chỉ là những nội dung lớn. Một số hoạt động và cống hiến của Phạm Văn Đồng chúng tôi chưa đề cập tới trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự, ngoại giao của đồng chí trong hơn 40 năm hoạt động trong bộ máy nhà nước. Chúng tôi hy vọng các nhà khoa học, các nhà hoạt động thực tiễn ở Trung ương và địa phương sẽ góp phần để hội thảo hôm nay phong phú và đầy đủ hơn...

1. Trước đây vẫn gọi là Ban chấp hành Tổng bộ

2. Theo sách *Lịch sử Cách mạng tháng Tám 1945*, CTQG, H, 1995, tr.181,

3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11. *Phạm Văn Đồng-Một số vấn đề về Nhà nước*, ST, H, 1980, tr.18, 20, 24, 27, 34, 31, 34, 35, 39

12, 13. *Xây dựng nền văn hóa văn nghệ ngang tầm với dân tộc ta, thời đại ta*, tr.124, 124

14, 15. Tài liệu của Ban tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi.